

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư nâng quy mô từ 150 giường bệnh lên 300 giường bệnh của Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn, tại Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xác định quy mô giường bệnh, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư nâng quy mô từ 150 giường bệnh lên 300 giường bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tại Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại báo cáo kết quả thẩm định ngày 19/01/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 256/CV-BVNS ngày 15/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 567/Tr-STNMT ngày 13/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư nâng quy mô từ 150 giường bệnh lên 300 giường bệnh của Bệnh viện Đa khoa

huyện Nga Sơn, tại Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư nâng quy mô từ 150 giường bệnh lên 300 giường bệnh của
Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tại Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn,
huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án

Dự án đầu tư nâng quy mô từ 150 giường bệnh lên 300 giường bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tại Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn.
- Đại diện chủ dự án: Ông Trần Văn Minh.
- Chức vụ: Giám đốc
- Phương tiện liên lạc: 0373.872.588
- Địa chỉ trụ sở: Tiểu khu III, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:
- + Quy mô: 300 giường bệnh.
- + Các hạng mục công trình chính gồm: Khoa khám bệnh - Quản lý hành chính; nhà khoa Nội - Khoa Nhi - Cấp cứu; Nhà khoa Dược - Đông Y; Nhà Khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa; Khoa Nội A; Khoa Nội B (khoa Lây); Khối nhà khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; Nhà khoa dinh dưỡng và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính khi bệnh viện đi vào hoạt động ổn định

2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

- *Nước thải sinh hoạt, nước thải y tế*: Phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh cá nhân, từ hoạt động ăn uống và hoạt động khám chữa bệnh của các khoa phòng có lưu lượng là 90m³/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh: 18 m³/ngày.đêm; nước tắm rửa, giặt giũ: 45m³/ngày.đêm; nước thải y tế: 27m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, amoni, Coliform,...

- *Nước thải nhà ăn*: phát sinh từ khâu chế biến thức ăn, rửa dụng cụ nấu ăn, vệ sinh nhà bếp 11,25 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt (dầu mỡ thực vật, động vật).

- *Nước thải từ quá trình vệ sinh nền sàn, thiết bị thu gom và lưu giữ chất thải rắn*: 0,87 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, amoni, Coliform,...

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện ra vào bệnh viện; hoạt động của bệnh viện; hoạt động của máy phát điện dự phòng, từ quá trình khám chữa bệnh và tẩy trùng. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO_2 ; SO_2 ; CO_2 , H_2S ; ...

2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

Tổng chất thải rắn thông thường là: 300 kg/ngày.đêm, trong đó:

- Chất thải rắn sinh hoạt: 270 kg/ngày.đêm. Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của bệnh nhân, vệ sinh buồng bệnh và khoa dinh dưỡng (*bao gồm thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...*); phòng hành chính (*bao gồm giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon, túi đựng phim,...*).

- Chất thải y tế thông thường: 30 kg/ngày.đêm, bao gồm: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa...

- Bùn thải từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, xử lý nước thải: 111,8m³/năm; bao gồm: bùn bể tự hoại, hố ga, hệ thống xử lý nước thải tập trung...

2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

Tổng khối lượng chất thải nguy hại khoảng 35kg/ngày đêm; trong đó:

- *Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm*: Có khối lượng 32,5kg/ngày.đêm, trong đó: Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn: 2,5kg/ngày.đêm, bao gồm bơm kim tiêm, các ống tiêm, lưỡi dao mổ và các vật sắc nhọn khác sử dụng trong các loại hoạt động y tế,... ; Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn có khối lượng 30kg/ngày.đêm; bao gồm: Bông thấm máu, dịch sinh học, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm,...

- *Chất thải giải phẫu*: 1,5kg/ngày đêm, gồm các mô cơ quan giải phẫu, bệnh phẩm phát sinh từ các phòng thủ thuật, phẫu thuật, nhau thai...

- *Chất thải nguy hại khác*: 1,0kg/ngày đêm gồm: Bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy, lọ đựng hóa chất gây độc tế bào, các lọ hóa chất nguy hại hết hạn...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khi bệnh viện đi vào hoạt động ổn định

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

* *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn*: Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên bệnh viện được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC D90 dẫn về hệ thống mương rãnh thoát nước mưa BxH = 0,4x0,6m, nắp BTCT có tổng chiều dài 680m. Trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí 21 hố ga lắng cặn (*kích thước: 1,0mx0,4mx1,0m*). Sau đó thoát ra 02 cửa xả bằng đường ống BTCT D600mm ra sông Hưng Long phía Nam bệnh viện, chiều dài mỗi ống từ mương thu gom đến cửa xả dài 10m.

* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải bệnh viện*:

- *Nước thải phát sinh do quá trình rửa chân tay*: thu gom qua song chắn rác về các hố ga để lắng cặn (*kích thước: 1,0mx 1,0m x 1,5m*), sau đó theo đường ống nhựa D90 có chiều dài 854,5m về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- *Nước thải từ nhà vệ sinh*: thu gom về 12 bể tự hoại có tổng thể tích 215,14m³, sau đó theo hệ thống đường ống nhựa D200 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nước thải từ nhà ăn*: thu gom qua song chắn rác về bể tách dầu mỡ có thể tích 4,5m³; sau đó tiếp tục được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nước thải từ quá trình vệ sinh nền sàn, thiết bị thu gom và lưu giữ chất thải rắn*: được thu gom riêng bằng đường ống nhựa PVC D200 về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nước thải y tế*: được thu gom riêng bằng đường ống nhựa D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có sơ đồ công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Bể Gom → Bể điều hoà → Bể Thiếu khí → Bể MBBR → Bể Hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Sông Hưng Long.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra sông Hưng Long phía Nam bệnh viện.

3.2. Về bụi, khí thải

- Thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ, quét dọn sạch sẽ khu vực bệnh viện. Riêng khu vực nhà ăn, nhà khám chữa bệnh, hội trường được lau bằng nước khử trùng để đảm bảo môi trường khám chữa bệnh.

- Lắp đặt hệ thống quạt và điều hòa tại các khoa phòng, đồng thời sử dụng biện pháp thông thoáng tự nhiên.

- Chăm sóc, tu bổ thường xuyên diện tích cây xanh trong khu vực bệnh viện.

- Đối với khu vực nhà bếp được ngăn cách với khu vực nhà ăn, phòng ăn; thu gom thức ăn dư thừa, dọn vệ sinh, lau chùi sàn nhà ăn sau khi sử dụng bằng nước rửa có mùi hương. Khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút qua các hệ thống đường ống dẫn khí sau đó được thải ra ngoài. Sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, điện để đun nấu.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

* Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào 65 thùng đựng rác loại 30 lít/thùng và thùng 20 lít/thùng dọc theo hành lang từng tầng của các khu nhà; 04 xe thùng loại 120 lít/thùng; sau đó đưa về khu nhà tập kết rác thải sinh hoạt phía Tây bệnh viện có diện tích 20m^2 bằng 05 xe đẩy rác loại $0,5\text{ m}^3/\text{xe}$. Hợp đồng với UBND thị trấn Nga Sơn thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn y tế thông thường: thu gom vào 10 thùng 10 lít/thùng và 15 thùng 20 lít/thùng; sau đó thu gom chung vào 02 thùng 240 lít đưa về khu nhà tập kết rác thải sinh hoạt phía Tây bệnh viện có diện tích 20m^2 . Hợp đồng với Công ty TNHH Xuân Lâm thu gom, xử lý.

- Nhà tập kết rác thải sinh hoạt: có diện tích 20m^2 được sử dụng để tập kết rác thải sinh hoạt chờ đưa đi xử lý.

** Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:*

- Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn: được thu gom riêng vào 15 thùng loại 10 lít/thùng; xử lý sơ bộ bằng hóa chất diệt khuẩn và được lưu chứa tại 03 bể bê tông có thể tích $2\text{m}^3/\text{bể}$. Hợp đồng công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển đưa đi xử lý.

- Chất thải giải phẫu, mô bệnh phẩm: Các mô bệnh phẩm kích thước lớn, nhau thai được thu gom riêng và lưu trữ bằng tủ bảo ôn, sau đó đưa đi chôn lấp tại các khu nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Nga Sơn; các mô, bệnh phẩm... được khử khuẩn bằng dung dịch Cloramin B 1-2%, Javen 1-2% trong thời gian tối thiểu 30 phút hoặc các hóa chất khử khuẩn khác theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và theo quy định của Bộ Y tế trước khi đưa đi chôn lấp tại các khu nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Nga Sơn.

- Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn: được thu gom vào 10 thùng dung tích 10lít/thùng, 15 thùng dung tích 20 lít/thùng, xử lý sơ bộ bằng hoá chất diệt khuẩn; tập trung vào các thùng 240 lít (02 thùng) đặt tại khu nhà lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15m^2 ; sau đó hợp đồng với Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Chất thải nguy hại khác như: pin, ác quy, bóng đèn neon hỏng... được lưu trữ trong 02 thùng chứa có dung tích 240 lít/thùng và lưu trữ tại Nhà chứa chất thải nguy hại. Hợp đồng công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển đưa đi xử lý.

- Nhà chứa chất thải nguy hại: có diện tích 15m^2 ; chia làm 02 khu: 01 khu chứa chất thải nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn; 01 khu chứa chất thải tái chế.

** Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bùn cặn phát sinh từ các công trình xử lý môi trường:* Đối với bùn cặn phát sinh từ công trình xử lý môi trường như bể tự hoại, hồ gas,... thuê Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vận chuyển xử lý định kỳ nạo hút vận chuyển xử lý.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

a. Giám sát môi trường nước

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, S²⁻, dầu mỡ động thực vật, Coliform, *Salmonella*, *Shigella*, *Vibrio cholera*.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.
- *Vị trí giám sát:* 02 vị trí:
 - + NT1: tại bể điều hòa, đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.
 - + NT2: sau bể khử trùng, tại điểm thoát ra sông Hưng Long.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

b. Giám sát tổng lượng thải:

- *Các vấn đề cần giám sát:*

- + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ rác thải sinh hoạt;
- + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải nguy hại;
- + Lập sổ theo dõi, thống kê khối lượng từng loại chất thải nguy hại;

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Vị trí giám sát:*

- + Tại khu vực lưu trữ rác tạm thời của bệnh viện.
- + Tại các khoa, phòng của bệnh viện./.